TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 501/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 448/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Dương Trọng N, sinh năm 1995;

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ cư trú: Số A Đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 3, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Trọng N và bà Nguyễn Thị K tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, đăng ký ngày 27/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chung sống, giữa ông N và bà K phát sinh nhiều mâu thuẫn, do thời gian tìm hiểu ngắn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong giải quyết việc gia đình và nuôi dạy con cái nên thường xuyên cãi vã, nay cả hai đều nhận thấy

mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông N và bà K không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 252, đăng ký ngày 07/8/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh và xác nhận của ông N và bà K thì ông bà có 01 (Một) con chung, họ và tên là Dương Tuệ T, sinh ngày 04/8/2017.

Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Các đương sự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nợ chung, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Dương Trọng N và bà Nguyễn Thị K chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Trọng N và bà Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, đăng ký ngày 27/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Dương Trọng N và bà Nguyễn Thị K có 01 (Một) con chung, họ và tên là Dương Tuệ T, sinh ngày 04/8/2017.

Sau khi ly hôn, giao cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 05 đến ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 09 năm 2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Dương Trọng N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Dương Trọng N phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Dương Trọng N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Dương Trọng N và bà Nguyễn Thị K xác nhận tài sản chung không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Dương Trọng N và bà Nguyễn Thị K xác nhận nợ chung không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Dương Trọng N và bà Nguyễn Thị K chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0032859 ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy Dương Trọng N và bà Nguyễn Thị K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (TTV Vy);

THẨM PHÁN

Mai Trần Cảnh